TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 1

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

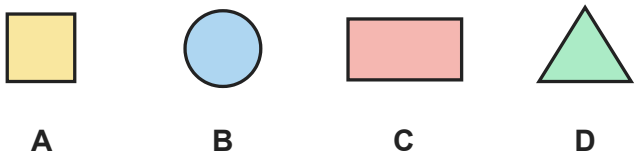
Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 0, 1, 2, 3, ……. là:

A. 6 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 4

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3 + 3 − 3 là:

A. 6 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 5

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 1 và bé hơn 9?

A. 5 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 6

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 0 là:

A. 0 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2

Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. khối rubik **B.** quả cam **C.** tủ lạnh **D.** quả dưa hấu

Câu 7. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 6?

A. 8 − 0 **B.** 0 + 7 **C.** 2 + 7 **D.** 6 − 0

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 + ……. = 4

A. 1 **B.** 0 **C.** 2 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

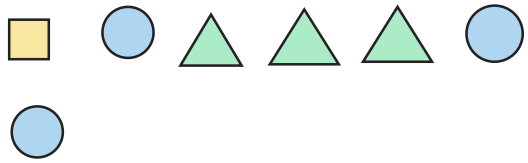
a) 8 + 1 = 9	
b) 5 − 2 = 3	
c) 4 + 6 = 10	
d) 4 − 3 = 0	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 0, ……, 4, ……, 8, 10

b) 3, ……, 5, 6, ……, 8

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

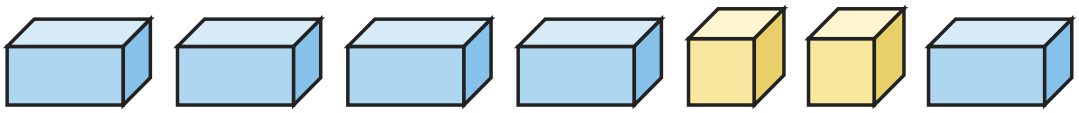


a) Có …… hình vuông.

b) Có …… hình tròn.

c) Có …… hình tam giác.

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

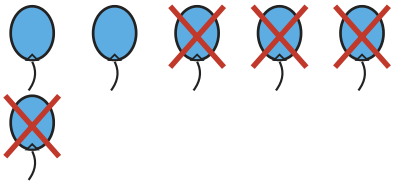
a) 4 …… 0

b) 10 − 3 …… 9

c) 7 − 0 …… 8

d) 7 + 2 …… 7

Câu 14. *(1 điểm)* Có 6 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 1

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	C	B	B	A	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) Đ; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) 0, 2, 4, 6, 8, 10

b) 3, 4, 5, 6, 7, 8

Câu 11.

a) Có 1 hình vuông.

b) Có 3 hình tròn.

c) Có 3 hình tam giác.

Câu 12.

a) Có 2 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $2 + 5 = 7$ khối.

Câu 13.

a) $4 > 0$

b) $10 - 3 < 9$

c) $7 - 0 < 8$

d) $7 + 2 > 7$

Câu 14.

a) $6 - 4 = 2$

b) Còn lại 2 quả bóng bay.